

**UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/KH-SYT

Kiên Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2025

UBND TỈNH KIÊN GIANG**KẾ HOẠCH****Truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025**Số: 969
Ngày: 22/5/2025

huyện:

Thực hiện kế hoạch số 525/KH-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025, Sở Y tế xây dựng kế hoạch truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tăng cường nhận thức của cộng đồng về phòng, chống dịch bệnh, trong đó có các dịch bệnh truyền nhiễm cao điểm nhằm định hướng công tác truyền thông theo từng đợt dịch đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, hiệu quả để kiểm soát và hạn chế sự lây lan của dịch bệnh. Đồng thời, huy động sự tham gia của chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị y tế và các cơ quan báo chí, truyền thông giúp nâng cao khả năng phản ứng nhanh của hệ thống truyền thông y tế nói riêng và hệ thống truyền thông ngành y tế nói chung.

II. THỜI GIAN: Năm 2025.**III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG****1. Các bệnh truyền nhiễm trọng điểm cần truyền thông**

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

- Quý 1: Cúm, Sởi/Sốt phát ban/Rubella, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi).
- Quý 2: Bệnh Sởi/Sốt phát ban/Rubella, Tay chân miệng, Tiêu chảy do vi rút Rota, Sốt xuất huyết dengue, Viêm não vi rút, Lỵ trực trùng, Thương hàn, Lỵ a-míp, Viêm màng não do não mô cầu, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi).
- Quý 3: Tay chân miệng, Thủy đậu, Cúm gia cầm A(H5N1/H5N6), Bạch hầu, Ho gà, Sốt xuất huyết dengue, Đại, Viêm gan vi rút B, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi).
- Quý 4: Cúm, Tay chân miệng, Thủy đậu, Cúm gia cầm A(H5N1/H5N6), Đại, Bệnh do liên cầu lợn ở người, Than, Uốn ván, MPOX (Đậu mùa khi), Đau mắt đỏ.
- Các dịch bệnh khác (căn cứ vào tình hình thực tế của dịch bệnh).

2. Các nhóm biện pháp phòng, chống dịch bệnh

- Thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe, vệ sinh cá nhân và môi trường sống (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).
- Cung cấp thông tin vắc xin, lịch tiêm, đối tượng tiêm vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm).

- Các dấu hiệu phát hiện bệnh sớm, cách ly và điều trị kịp thời (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

- Đẩy mạnh tuyên truyền về tầm quan trọng của vắc xin và phòng bệnh chủ động.
- Chú trọng hướng dẫn các biện pháp bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương và nhóm yếu thế (trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi).

3. Ứng phó với các đợt bùng phát dịch bệnh

- Cập nhật tình hình dịch bệnh theo thời gian thực.
- Hướng dẫn phòng ngừa, lây nhiễm, xử lý khi có ca bệnh tại cộng đồng; hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh tại các cơ sở y tế.
- Phối hợp với cơ quan báo chí và truyền thông, mạng lưới truyền thông ngành y tế để lan tỏa thông tin đảm bảo thông tin chính thống từ cơ quan y tế.
- Xây dựng thực hiện cơ chế chia sẻ thông tin theo diễn biến của dịch bệnh (*Chi tiết tại các Phụ lục 4 đính kèm*).

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

1. Đăng tải và sử dụng tài liệu, thông điệp truyền thông

Đăng tải các tài liệu truyền thông chuyên môn, bộ thông điệp truyền thông về các dịch bệnh (Infographic, Audio Clip, Video Clip, tài liệu trực tuyến). Các tài liệu sẽ được cập nhật, đăng tải truy cập đường dẫn:

https://drive.google.com/drive/folders/1y38jZ6dacwemjCMUDpS22ie26Ra3hsw_?usp=sharing

2. Truyền thông trên báo chí, truyền thông đại chúng

- Tổ chức họp báo, cung cấp thông cáo báo chí (nếu cần).
- Sản xuất và đăng tải các phóng sự, chuyên trang, chuyên mục trên Báo, Đài truyền hình địa phương,...
- Tăng cường phối hợp với mạng lưới truyền thông báo chí trong việc sản xuất tin, bài, các nội dung chuyên đề, chuyên sâu nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống dịch bệnh.
- Đăng tải các tin, bài, ảnh, tọa đàm trên trang website, các kênh mạng xã hội, ứng dụng nền tảng số: Facebook, YouTube, Zalo của cơ quan, đơn vị... chú ý đến yếu tố phù hợp với phương tiện, bối cảnh địa lý, văn hoá, ngôn ngữ để xây dựng, lựa chọn hình thức và tần suất phù hợp.
- Kết hợp và lan tỏa với các nền tảng truyền thông số của các đơn vị trong và ngoài ngành y tế để mở rộng phạm vi tiếp cận.
- Tạo điều kiện cho phóng viên đi thực tế ghi nhận hoạt động y tế tại địa phương, đơn vị.

3. Truyền thông tại cộng đồng

- Hội thảo, nói chuyện chuyên đề, tọa đàm cung cấp thông tin.

- Phát tờ rơi, áp phích, loa phát thanh tại địa phương.
- Xây dựng các hoạt động truyền thông trực tiếp, gián tiếp đến các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp với hoạt động y tế cộng đồng: mít tinh, lễ kỷ niệm, lễ phát động chiến dịch, nói chuyện chuyên đề, tư vấn sức khỏe,... (Ngày Thế giới phòng, chống lao 24/3; Ngày Thế giới phòng, chống sốt rét 25/4; Ngày ASEAN phòng, chống sốt xuất huyết 15/6; Ngày Thế giới phòng, chống viêm gan vi rút 28/7; Ngày Thế giới phòng, chống bệnh dại 28/9; Ngày Thế giới phòng, chống dịch bệnh 27/12...).

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị trong và ngoài ngành triển khai các hoạt động truyền thông tại cộng đồng.

4. Cung cấp thông tin trong mạng lưới truyền thông y tế các cấp

- Hội nghị, hội thảo, tập huấn trong ngành cán bộ y tế, bảo trợ xã hội.
- Cung cấp thông tin, truyền thông về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của ngành y tế; sử dụng các tài liệu, bộ thông điệp truyền thông sẵn có từ các Cục, Vụ, Viện, Bộ Y tế nhằm tạo sự thống nhất thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Trên cơ sở tài liệu sẵn có, có thể điều chỉnh ngôn ngữ, hình ảnh cho phù hợp với nhận thức, văn hóa của người dân địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động truyền thông.
- Thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế giúp đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.
- Đẩy mạnh luồng thông tin chính thống, cập nhật bản tin tình hình dịch bệnh theo diễn tiến dịch bệnh và đăng tải rộng rãi trên các kênh truyền thông nội bộ, truyền thông đại chúng.
- Tăng cường kết nối mạng lưới truyền thông y tế các cấp từ trung ương đến tuyến y tế cơ sở.

V. KINH PHÍ

Kinh phí hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh năm 2025 sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí sự nghiệp y tế của đơn vị, địa phương.
- Kinh phí truyền thông thuộc các chương trình mục tiêu được Trung ương phân bổ cho địa phương (nếu có). Kinh phí các dự án, đề án chăm sóc sức khỏe có liên quan triển khai trên địa bàn.
- Kinh phí huy động từ các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo mạng lưới truyền thông y tế cơ sở triển khai hiệu quả các hoạt động, nội dung truyền thông tạo sự thống nhất trong hệ thống y tế.

- Làm đầu mối thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế thông qua hệ thống điểm báo thông tin y tế, lên án tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.

- Đầu mối phối hợp với chính quyền địa phương các cấp và các sở ban ngành liên quan, tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông trên địa bàn theo danh mục truyền thông cao điểm phòng, chống dịch bệnh năm 2025.

- Chủ động cung cấp thông tin tình hình dịch bệnh trên địa bàn, phối hợp với cơ quan báo đài địa phương thông tin chính xác, minh bạch, kịp thời đến cộng đồng; đặc biệt, tăng cường truyền thông các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; vận động, khuyến khích người dân tham gia tiêm chủng vắc xin đầy đủ, đúng lịch.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát thường xuyên, giám sát trọng điểm, hỗ trợ các địa phương, đơn vị kết hợp mời báo chí đi thực địa.

1.2. Văn phòng

- Truyền thông tài liệu của Bộ Y tế, đăng nội dung truyền thông trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Y tế.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

1.3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Tham mưu Ban Giám đốc Sở Y tế phân bổ kinh phí sự nghiệp hằng năm cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch hằng năm.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Đầu mối, phối hợp với phóng viên Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh Truyền hình Kiên Giang thực hiện nắm bắt, xử lý, cung cấp thông tin y tế giúp đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật, không để xảy ra sự cố thông tin.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyển tin, bài, ảnh, truyền thông chuyên đề phòng, chống dịch bệnh phù hợp theo từng thời điểm dịch bệnh.

- Phối hợp với các đơn vị y tế triển khai hoạt động truyền thông y tế cộng đồng, truyền thông trên nền tảng số.

- Tổng hợp nhu cầu tập huấn, tổ chức các lớp tập huấn mạng lưới truyền thông tuyến tỉnh về kỹ năng truyền thông trực tiếp, truyền thông thay đổi hành vi, truyền thông vận động, truyền thông nguy cơ,...

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế còn lại

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Triển khai các hoạt động truyền thông y tế theo quy định của pháp luật. Chú trọng đẩy mạnh các loại hình truyền thông, truyền thông đồng thời trên tất cả các hạ tầng truyền thông của cơ quan, đơn vị.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các đơn vị báo cáo kết quả công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025 vào nội dung báo cáo công tác truyền thông y tế theo Kế hoạch số 78/KH-SYT ngày 04/4/2025 của Sở Y tế về Thực hiện công tác Thông tin, truyền thông Y tế năm 2025, (Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 gửi trước ngày 20/6/2025; Báo cáo tổng kết năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 gửi trước ngày 20/11/2025).

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông phòng, chống dịch bệnh năm 2025 của Sở Y tế, yêu cầu các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương thực hiện đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, áp dụng linh hoạt các hình thức truyền thông trực tiếp, gián tiếp, truyền thông đa phương tiện và truyền thông tương tác qua các nền tảng số. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua Trung tâm kiểm soát bệnh tật) để được xem xét, hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh (để b/cáo);
- GD và các PGD. SYT;
- Sở KH&CN (để phối hợp t/h);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Kiên Giang;
- Các đơn vị trực thuộc SYT (t/hiện);
- Trang VPĐT. SYT;
- Lưu: VT, mtchi.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Chung Tấn Thịnh

Phụ lục 1**DANH MỤC TRUYỀN THÔNG CAO ĐIỂM
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2025***(Đính kèm theo Kế hoạch số 99/KH-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế)*

STT	Bệnh ưu tiên truyền thông	Q1	Q2	Q3	Q4	Ghi chú
1.	Bệnh Sởi/Sốt phát ban/Rubella	X	X			
2.	Bệnh Cúm	X			X	
3.	Bệnh Tay chân miệng		X	X	X	
4.	Bệnh tiêu chảy do vi rút Rota		X			
5.	Bệnh Thủy đậu			X	X	
6.	Bệnh cúm gia cầm A(H5N1/H5N6)			X	X	
7.	Bệnh bạch hầu			X		
8.	Bệnh ho gà			X		
9.	Sốt xuất huyết dengue		X	X		
10.	Bệnh Đại			X	X	
11.	Bệnh do liên cầu lợn ở người			X	X	
12.	Viêm não vi rút		X			
13.	Bệnh ly trực trùng		X			
14.	Bệnh Thương hàn		X			
15.	Bệnh Ly A-míp		X			
16.	Bệnh Than				X	
17.	Viêm màng não do não mô cầu		X			
18.	Bệnh Uốn ván	X	X	X	X	
19.	Bệnh than				X	
20.	Bệnh MPOX (Đậu mùa khỉ)	X	X	X	X	
21.	Đau mắt đỏ				X	
22.	Viêm gan vi rút B			X		
23.	Và các bệnh khác hoặc khi có sự gia tăng nhanh số mắc, tử vong	X	X	X	X	

Phụ lục 2**THÔNGIỆP TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH HƯỞNG ỨNG
NGÀY QUỐC TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH (27/12)**

(Đính kèm theo Kế hoạch số 99/KH-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế)

1. Toàn dân, toàn xã hội tham gia phòng, chống dịch bệnh.
2. Không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác – Chủ động phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở.
3. Phòng, chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
4. Thường xuyên rửa tay, vệ sinh cá nhân để phòng, chống dịch bệnh.
5. Ăn chín, uống sôi, an toàn thực phẩm để phòng, chống dịch bệnh.
6. Thường xuyên vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, nơi ở để ngăn ngừa mầm bệnh phát triển.
7. Tiêm vắc xin là biện pháp hiệu quả để chủ động phòng, chống dịch bệnh.
8. Quan hệ tình dục an toàn để phòng, chống bệnh lây lan qua đường tình dục.
9. Thực hiện lối sống khoa học, dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức đề kháng.
10. Không tiếp xúc động vật ốm, chết và không sử dụng thực phẩm không an toàn.
11. Phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân; giữ ấm cơ thể; thể dục, thể thao; nâng cao thể trạng.
12. Khi có dấu hiệu mắc bệnh, đến ngay cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, thăm khám kịp thời.
13. Không tự ý mua, sử dụng kháng sinh để phòng và chữa bệnh.
14. Thực hiện 2K (Khẩu trang – Khử khuẩn) để phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm
15. Đeo khẩu trang khi đến cơ sở y tế, trên các phương tiện công cộng, tại các địa điểm tập trung đông người.

Phụ lục 3

VẮC XIN, ĐỐI TƯỢNG, LỊCH TIÊM CHỦNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

(Đính kèm theo Kế hoạch số 99/KH-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế)

TT	Các bệnh truyền nhiễm	Vắc xin, đối tượng, lịch tiêm chủng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng		
		Vắc xin	Đối tượng	Lịch tiêm/uống
1	Bệnh viêm gan vi rút B	Vắc xin viêm gan B đơn giá	Trẻ sơ sinh	Liều sơ sinh: tiêm trong vòng 24 giờ sau khi sinh.
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần viêm gan B	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi; Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng(*) sau lần 1; Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2.
2	Bệnh lao	Vắc xin lao	Trẻ em	Tiêm một lần cho trẻ trong vòng 01 tháng sau khi sinh.
3	Bệnh bạch hầu	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi; Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2.
			Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi.
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu giảm liều	Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 7 tuổi.
4	Bệnh ho gà	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần ho gà	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi; Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2.
			Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi.
5	Bệnh uốn ván	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần uốn ván	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi; Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; Tiêm lần 3: ít nhất 01 tháng sau lần 2.
			Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi.
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần uốn ván	Trẻ em	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 7 tuổi.
		Vắc xin có chứa thành phần uốn ván cho phụ nữ có thai	Phụ nữ có thai	1. Đối với người chưa tiêm, chưa tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản (**), hoặc không rõ tiền sử tiêm vắc xin: - Tiêm lần 1: tiêm sớm khi có thai; - Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; - Tiêm lần 3: kỳ có thai lần sau và ít nhất 6 tháng sau lần 2; - Tiêm lần 4: kỳ có thai lần sau và ít nhất 01 năm sau lần 3; - Tiêm lần 5: kỳ có thai lần sau và ít nhất 01 năm sau lần 4. 2. Đối với người đã tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản: - Tiêm lần 1: tiêm sớm khi có thai; - Tiêm lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1; - Tiêm lần 3: kỳ có thai lần sau và ít nhất

				01 năm sau lần 2. 3. Đối với người đã tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản và 01 liều nhắc lại: - Tiêm lần 1: tiêm sớm khi có thai; - Tiêm lần 2: kỳ có thai lần sau và ít nhất 01 năm sau lần 1. 4. Đối với người đã tiêm đủ 3 lần vắc xin có chứa thành phần uốn ván liều cơ bản và 2 liều nhắc lại: Tiêm sớm 1 lần khi có thai. Trong tất cả các tình huống, từ lần 2 trở lên tiêm trước ngày dự kiến sinh tối thiểu 02 tuần.
6	Bệnh sởi	Vắc xin có chứa thành phần sởi	Trẻ em	Tiêm khi trẻ đủ 9 tháng tuổi.
		Vắc xin phối hợp có chứa thành phần sởi	Trẻ em	Tiêm khi trẻ đủ 18 tháng tuổi.
7	Bệnh viêm não Nhật Bản B	Vắc xin viêm não Nhật Bản B	Trẻ em	Tiêm lần 1: khi trẻ đủ 01 tuổi; Tiêm lần 2: 1 - 2 tuần sau lần 1; Tiêm lần 3: 1 năm sau lần 1.
8	Bệnh rubella	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần rubella	Trẻ em	Tiêm khi trẻ đủ 18 tháng tuổi.
9	Bệnh tiêu chảy do vi rút Rota	Vắc xin Rota	Trẻ em	Uống lần 1: khi trẻ đủ 02 tháng tuổi; Uống lần 2: ít nhất 01 tháng sau lần 1.

- Căn cứ nội dung Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

- Các nội dung trên cần cập nhật, điều chỉnh khi văn bản mới được ban hành.

Phụ lục 4

CƠ CHẾ CHIA SẺ THÔNG TIN THEO DIỄN BIẾN DỊCH BỆNH

(Đính kèm theo Kế hoạch số 99/KH-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2025 Sở Y tế)

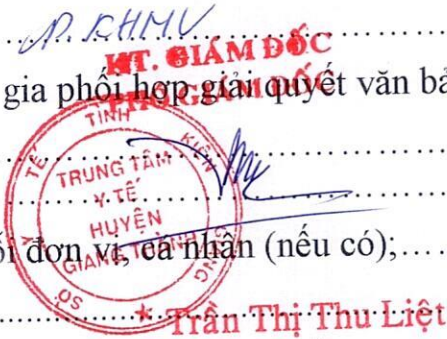
Hình thức	Nội dung	Diễn biến của dịch bệnh			
		Xuất hiện bệnh và có nguy cơ thành dịch	Công bố có dịch	Dịch lan nhanh và gây ảnh hưởng nặng nề	Công bố hết dịch
Cung cấp thông tin trong mạng lưới truyền thông y tế các cấp	Chuẩn bị tài liệu truyền thông, bộ thông điệp, nội dung thông tin. Gửi thông tin qua đường văn bản, thư điện tử, ... Hội thảo, hội nghị, tập huấn truyền thông cho cán bộ y tế (Thực hiện theo kế hoạch đề ra hằng năm của đơn vị và tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch bệnh).	Thường xuyên hàng tháng	Thường xuyên hàng tuần	Thường xuyên hàng tuần/hàng ngày	Thường xuyên hàng quý
Hợp báo	Thông cáo báo chí, thông tin báo chí		Thực hiện khi có đủ điều kiện công bố có dịch	Thực hiện khi cần thiết	Thực hiện khi có đủ điều kiện công bố hết dịch
Truyền thông trên báo chí, thông tin đại chúng, mạng xã hội, nền tảng số	Truyền thông bộ thông điệp. Xây dựng tài liệu truyền thông, truyền thông số. Điều chỉnh thông điệp khi cần thiết để phù hợp với diễn tiến, tính chất của dịch bệnh. - Phối hợp thực hiện tin, bài, ảnh, tọa đàm, phóng sự, ... - Chiến dịch truyền thông.	Thường xuyên tại những nơi có nguy cơ bùng phát dịch bệnh	Thường xuyên liên tục trong thời gian có dịch	Thường xuyên, liên tục và tăng tần suất theo ngày/tuần	Duy trì thực hiện theo quý tiếp theo
Truyền thông tại cộng đồng	- Phát tờ rơi, poster, loa phát thanh tại địa phương - Xây dựng hoạt động truyền thông trực tiếp đến các nhóm cộng đồng dễ bị tổn thương - Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp với hoạt động y tế cộng đồng: mít tinh, lễ kỷ niệm, lễ phát động chiến dịch, nói chuyện chuyên đề, tư vấn sức khỏe (Theo Kế hoạch và tần suất phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh).	Thường xuyên tại những nơi có nguy cơ bùng phát dịch bệnh	Thường xuyên liên tục trong thời gian có dịch	Thường xuyên, liên tục và tăng tần suất theo ngày/tuần	Duy trì thực hiện theo quý tiếp theo

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 991/KH - 84T ngày, 21 tháng 5 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;.....P. KHMV
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);
- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);
- Ngày,.....thángnăm.....cho ý kiến phân phối, giải quyết.....



2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);
- Ngày,.... tháng,.....năm.....cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;
- Ngày,..... tháng,..... năm..... đề xuất ý kiến.....